PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia

Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2013;

2. Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014.

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định[1]*:*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

---

[1] Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Điều 2.[2] Thông tư này thay thế Quyết định số 52/2006/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi và Quyết định số 68/2007/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 11 năm 2007, Quyết định số 70/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2008, Thông tư số 04/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010, Thông tư số 31/2010/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi ban hành kèm theo Quyết định số 52/2006/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng trường đại học có trường trung học phổ thông chuyên và Hiệu trưởng trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tham khảo Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia để quy định cụ thể việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp cơ sở tại địa phương, đơn vị.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2012.

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo."

Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc *gia* ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo."

[2] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định như sau:

*"**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 01 năm 2013.*

***Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng các trường đại học có trường trung học phổ thông Chuyên và Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."*

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng trường đại học có trường trung học phổ thông chuyên và Hiệu trưởng trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 22/VBHN-BGDĐT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định như sau:

*"**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2014."*

***Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng các trường đại học có trường trung học phổ thông Chuyên và Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."*

QUY CHẾ
Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (gọi tắt là Quy chế thi) quy định về: công tác chuẩn bị cho kỳ thi; công tác đề thi, coi thi, chấm thi và phúc khảo, xử lý kết quả thi; chế độ báo cáo và lưu trữ; thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và khen thưởng của kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông và kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực (gọi chung là các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia).

2. Quy chế thi áp dụng cho các cơ sở giáo dục phổ thông và các tổ chức, cá nhân tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục; đồng thời phát hiện người học có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước.

2. Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia phải đảm bảo yêu cầu an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng.

Điều 3. Tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia

Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hai (02) kỳ thi: kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông (gọi tắt là kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia) và kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực (gọi tắt là kỳ thi chọn đội tuyển Olympic).

Điều 4. Đối tượng và điều kiện dự thi

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

a) Mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo, trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và mỗi đại học, học viện, trường đại học có trường trung học phổ thông chuyên được đăng ký là một đơn vị dự thi;

b) Thí sinh là học sinh đang học ở cấp trung học phổ thông, có xếp loại hạnh kiểm và học lực từ khá trở lên theo kết quả cuối học kỳ (hoặc năm học) liền kề với kỳ thi và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi;

c) Mỗi thí sinh chỉ được phép tham dự một môn thi.

2.[3] Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: thí sinh là học sinh đang học cấp trung học phổ thông và thuộc một trong các diện sau đây:

a) Được Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn trong số các học sinh đã đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cùng năm theo nguyên tắc tuyển từ cao xuống thấp theo điểm thi, đảm bảo số học sinh được tuyển chọn cho mỗi môn thi không vượt quá 8 lần số học sinh cần chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn đó;

b) Không tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cùng năm, nhưng đã tham gia tập huấn chuẩn bị dự thi Olympic khu vực và quốc tế trong năm trước đó

Điều 5. Môn thi và hình thức thi

1. Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, chỉ tổ chức thi đối với môn thi có ít nhất 05 đơn vị đăng ký dự thi.

2. Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính; các môn khác thi theo hình thức thi viết; riêng các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học có thêm hình thức thi thực hành, các môn Ngoại ngữ có thêm hình thức thi nói.

Điều 6. Nội dung thi

Nội dung thi nằm trong phạm vi Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và nội dung dạy học các môn chuyên trường trung học phổ thông chuyên do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

Điều 7. Thời gian làm bài thi

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia có hai (02) buổi thi đối với các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và các môn Ngoại ngữ; có một (01) buổi thi đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học có thể có thêm một (01) buổi thi thực hành.

Thời gian làm bài thi của buổi thi viết và buổi thi môn Tin học là 180 phút.

Thời gian làm bài thi của buổi thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và buổi thi nói đối với các môn Ngoại ngữ: thực hiện theo Hướng dẫn tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (gọi tắt là Hướng dẫn tổ chức thi) hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic có hai (02) buổi thi đối với mỗi môn thi; riêng các môn Vật lí, Hóa học và Sinh học có thêm một (01) buổi thi thực hành.

Thời gian làm bài thi đối với môn Tin học là 300 phút/buổi thi, môn Toán là 270 phút/buổi thi, môn Sinh học 180 phút tự luận, 60 phút trắc nghiệm/buổi thi, các môn còn lại là 240 phút/buổi thi.

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2013.

Thời gian làm bài thi của buổi thi thực hành đối với các môn Vật lý, Hóa học và Sinh học: thực hiện theo Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Lịch thi

1. Lịch thi được Bộ Giáo dục và Đào tạo ấn định trong Kế hoạch thời gian năm học.

2. Lịch thi đề dự bị được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố ngay sau khi có quyết định phải thi đề dự bị.

Điều 9. Địa điểm tổ chức kỳ thi

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: tổ chức thi tại đơn vị dự thi.

2. Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: tổ chức thi tại thành phố Hà Nội.

Điều 10. Sử dụng công nghệ thông tin trong kỳ thi

1. Đơn vị đăng ký tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia phải có đầy đủ máy vi tính, máy in, đường truyền internet; phải sử dụng phần mềm quản lý thi chọn học sinh giỏi của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phải thực hiện đúng quy trình, cấu trúc, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cán bộ chuyên trách sử dụng máy tính và phần mềm quản lý thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia phải am hiểu về công nghệ thông tin, đã qua tập huấn sử dụng phần mềm, có địa chỉ thư điện tử để liên hệ với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi

1. Thành viên của Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và của các Hội đồng soạn thảo đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo là những người tham gia tổ chức kỳ thi.

2. Những người tham gia tổ chức kỳ thi phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao;

b) Nắm vững nghiệp vụ làm công tác thi;

c) Không có vợ, chồng, con hoặc anh, chị, em, cháu ruột hoặc anh, chị, em, cháu ruột vợ (hoặc chồng), người giám hộ hoặc đỡ đầu, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi;

d) Không trong thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 của Điều này, thành viên Hội đồng soạn thảo đề thi, chấm thi, phúc khảo còn phải là những người có năng lực chuyên môn tốt.

Điều 12. Công tác chỉ đạo và tổ chức thi

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý Nhà nước, chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem

xét và quyết định những trường hợp đặc biệt liên quan đến thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia nhằm đạt được mục đích, yêu cầu của kỳ thi.

2. Hàng năm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia để giúp Bộ trưởng chỉ đạo công tác thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

3. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các công việc sau:

a) Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

b) Hướng dẫn tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;

c) Điều động các đơn vị dự thi làm nhiệm vụ coi thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;

d) Tổ chức coi thi trong kỳ thi chọn đội tuyển Olympic;

đ) Tổ chức soạn thảo đề thi, chấm thi, xét kết quả thi, phúc khảo trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia;

e) Cấp Giấy chứng nhận cho học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia.

4. Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc cử các đoàn thanh tra, giám sát kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

Điều 13. Xử lý các sự cố bất thường

1. Trường hợp đề thi có sai sót:

a) Nếu phát hiện có sai sót trong đề thi, Chủ tịch Hội đồng coi thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thông báo cho Chủ tịch Hội đồng soạn thảo đề thi để có phương án xử lý;

b) Chủ tịch Hội đồng soạn thảo đề thi kết luận về tính chất, mức độ sai sót; trên cơ sở đó, căn cứ thời gian phát hiện sai sót, lựa chọn và trình Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia quyết định một trong các phương án xử lý sau:

- Chỉ đạo các Hội đồng coi thi sửa chữa sai sót, thông báo cho thí sinh biết và không kéo dài thời gian làm bài của thí sinh;

- Chỉ đạo các Hội đồng coi thi sửa chữa sai sót, thông báo cho thí sinh biết và kéo dài thỏa đáng thời gian làm bài của thí sinh;

- Chỉ đạo các Hội đồng coi thi không sửa chữa sai sót, để thí sinh làm bài bình thường; sau đó, điều chỉnh biểu điểm một cách thích hợp khi chấm thi, đảm bảo quyền lợi của thí sinh;

- Tổ chức thi lại môn thi có đề sai bằng đề thi dự bị theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu môn Ngoại ngữ bị hỏng:

a) Trường hợp đĩa CD chính bị hỏng nhưng đĩa CD dự phòng không bị hỏng, Chủ tịch Hội đồng coi thi lập biên bản về tình trạng của các đĩa CD và cho sử dụng đĩa CD dự phòng;

b) Trường hợp đĩa CD chính và đĩa CD dự phòng đều bị hỏng, Chủ tịch Hội đồng coi thi lập biên bản về tình trạng của các đĩa CD, cho dừng thi môn Ngoại ngữ có đĩa CD bị hỏng và báo cáo ngay với Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo Hội đồng coi thi tổ chức thi bằng đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu của đề thi dự bị của môn Ngoại ngữ có đĩa CD bị hỏng theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trường hợp đề thi bị lộ:

a) Chỉ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền kết luận về tình huống lộ đề thi, quyết định đình chỉ thi môn thi bị lộ đề thi và thông báo cho thí sinh biết. Các môn thi khác vẫn tiến hành bình thường theo lịch. Môn thi bị lộ đề thi sẽ được thi lại theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng để kiểm tra, xác minh, kết luận nguyên nhân lộ đề thi; tiến hành xử lý người làm lộ đề thi và những người liên quan theo các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Trường hợp có sự cố nguồn điện hoặc phải đổi máy vi tính của phòng thi môn Tin học:

a) Chủ tịch Hội đồng coi thi nơi xảy ra sự cố cho dừng buổi thi môn Tin học, chỉ đạo, tổ chức khắc phục sự cố và quyết định một trong hai phương án sau, báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia:

- Cho tiến hành tiếp tục buổi thi môn Tin học ngay sau khi khắc phục xong sự cố và bù thời gian đã bị mất cho thí sinh, nếu thời gian khắc phục sự cố không nhiều hơn 30 phút;

- Cho hủy buổi thi môn Tin học, nếu thời gian khắc phục sự cố nhiều hơn 30 phút.

b) Trường hợp phải hủy buổi thi môn Tin học, Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo Hội đồng coi thi tổ chức thi lại môn Tin học bằng đề thi dự bị theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Các đơn vị dự thi cố tình gây ra sự cố sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp thiên tai nghiêm trọng xảy ra, Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia quyết định lùi buổi thi và chỉ đạo tổ chức thi theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Trong quá trình tổ chức kỳ thi, nếu xảy ra sự cố bất thường khác, các tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo ngay cho Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia để có phương án xử lý thích hợp, kịp thời.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị dự thi

1. Công khai ngay từ đầu năm học phương thức tuyển chọn học sinh vào đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia của đơn vị mình và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đúng các quy định và yêu cầu về đăng ký dự thi; chịu trách nhiệm về hồ sơ dự thi của thí sinh thuộc đơn vị mình.

2. Lựa chọn và giới thiệu nhân sự tham gia công tác chuyên môn của các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Cử nhân sự tham gia các Hội đồng coi thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đảm bảo đủ số lượng, đúng thành phần theo yêu cầu điều động của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện nhiệm vụ coi thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia theo các quy định tại Chương IV của Quy chế này và theo Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II
CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO KỲ THI

Điều 15. Thành lập đội tuyển dự thi

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Các đơn vị dự thi thành lập đội tuyển tham dự kỳ thi của đơn vị mình, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 16 của Quy chế này.

2.[4] Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc tuyển chọn, triệu tập thí sinh tham dự kỳ thi, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 16 của Quy chế này.

Điều 16. Số lượng thí sinh

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

a) Đội tuyển mỗi môn thi của từng đơn vị dự thi (trừ đơn vị dự thi Hà Nội) có tối đa 06 thí sinh; đội tuyển có đủ số lượng tối đa thí sinh dự thi và có 80% số thí sinh trở lên đoạt giải trong hai (02) kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia liên tiếp ngay trước năm tổ chức kỳ thi được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tăng đến tối đa 10 thí sinh.

b) Đội tuyển mỗi môn thi của đơn vị dự thi Hà Nội có tối đa 12 thí sinh; đội tuyển có đủ số lượng tối đa thí sinh dự thi và có 80% số thí sinh trở lên đoạt giải trong hai (02) kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia liên tiếp ngay trước năm tổ chức kỳ thi được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tăng đến tối đa 20 thí sinh.

---

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2013.

2.[5] Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Số lượng thí sinh dự thi mỗi môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định theo từng năm, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

Điều 17. Đăng ký tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia

1. Bản đăng ký môn thi và số lượng thí sinh dự thi từng môn phải được gửi về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trước ngày thi ít nhất 30 ngày.

2. Danh sách thí sinh đăng ký dự thi các môn thi phải được gửi về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trước ngày thi ít nhất 15 ngày; sau thời hạn này, không điều chỉnh danh sách thí sinh đăng ký dự thi.

Điều 18. Hồ sơ thí sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia

1. Hồ sơ thí sinh bao gồm:

a) Quyết định của Thủ trưởng đơn vị dự thi về việc thành lập các đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (kèm theo danh sách học sinh của mỗi đội tuyển);

b) Bảng danh sách thí sinh dự thi;

c) Học bạ chính của cấp học (trong trường hợp kỳ thi được tổ chức trước khi kết thúc Học kỳ I của năm học) hoặc Phiếu báo xếp loại hạnh kiểm và học lực của học kỳ liền kề với kỳ thi của từng thí sinh, có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường (trong trường hợp kỳ thi được tổ chức ngay sau khi kết thúc Học kỳ I của năm học);

d) Giấy khai sinh hoặc bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

đ) Thẻ dự thi.

2. Việc cấp Thẻ dự thi:

a) Thủ trưởng đơn vị dự thi cấp Thẻ dự thi cho thí sinh thuộc đơn vị mình; việc cấp Thẻ dự thi phải hoàn thành trước ngày thi ít nhất 10 ngày;

b) Thẻ dự thi phải dán ảnh màu cỡ 04cm x 06cm của thí sinh, được chụp theo kiểu ảnh Giấy chứng minh nhân dân trước kỳ thi không quá 01 năm và đóng dấu của đơn vị.

3. Hồ sơ thí sinh là căn cứ để Hội đồng coi thi xem xét điều kiện tham dự kỳ thi của thí sinh.

Chương III
CÔNG TÁC ĐỀ THI

Điều 19. Hội đồng soạn thảo đề thi

1. Hội đồng soạn thảo đề thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập.

---

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2013.

2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng soạn thảo đề thi:

a) Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục hoặc lãnh đạo Vụ Giáo dục Trung học hoặc Trưởng phòng Khảo thí, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Thư ký: chuyên viên Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Mỗi môn thi có một Tổ ra đề thi gồm Tổ trưởng, các ủy viên soạn thảo đề thi và các ủy viên phản biện đề thi. Thành viên của các Tổ ra đề thi là các chuyên gia khoa học, nghiên cứu viên, chuyên viên, giảng viên đại học, giáo viên giỏi cấp trung học phổ thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 của Quy chế này; ngoài ra, các giáo viên giỏi cấp trung học phổ thông tham gia Hội đồng soạn thảo đề thi phải là người thuộc biên chế của trường trung học phổ thông chuyên và không có học sinh dự thi tại năm tham gia Hội đồng soạn thảo đề thi;

đ) Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ: cán bộ bảo vệ an ninh văn hóa tư tưởng, bảo vệ cơ quan, người làm công tác phục vụ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị hữu quan điều động.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng soạn thảo đề thi:

a) Hội đồng làm việc tập trung theo nguyên tắc cách ly triệt để từ khi mở đề thi đề xuất đến hết thời gian của buổi thi cuối cùng của kỳ thi; danh sách Hội đồng soạn thảo đề thi phải được giữ bí mật tuyệt đối;

b) Các Tổ ra đề thi và các thành viên khác làm việc độc lập và trực tiếp với lãnh đạo Hội đồng;

c) Mỗi thành viên của Hội đồng phải chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, về việc đảm bảo bí mật, an toàn của đề thi theo chức trách của mình.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng soạn thảo đề thi:

a) Tổ chức soạn thảo các đề thi chính thức và đề thi dự bị, hướng dẫn chấm thi (gồm đáp án, biểu điểm) của đề thi chính thức và đề thi dự bị;

b) Tổ chức phản biện đề thi và hướng dẫn chấm thi;

c) Tổ chức in, sao đề thi, kể cả in, sao đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu của các môn Ngoại ngữ (đối với mỗi đề thi, in, sao một đĩa chính thức và một đĩa dự phòng); đóng gói, niêm phong đề thi và bàn giao cho bộ phận chuyển đề thi tới Hội đồng coi thi;

d) Đảm bảo tuyệt đối bí mật, an toàn đối với đề thi và hướng dẫn chấm thi, từ thời điểm bắt đầu soạn thảo đề thi cho tới khi thi xong.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng soạn thảo đề thi:

a) Chủ tịch Hội đồng:

- Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng;

- Cùng các thành viên được phân công đọc, soát đề thi và yêu cầu chỉnh, sửa đề thi khi cần thiết;

- Ký duyệt các đề thi chính thức và đề thi dự bị, hướng dẫn chấm thi của đề thi chính thức và đề thi dự bị;

- Tổ chức in, sao, đóng gói, niêm phong đề thi và bàn giao đề thi để chuyển đến các Hội đồng coi thi;

- Xem xét, quyết định phương án xử lý sự cố về đề thi được quy định tại khoản 1 Điều 13 của Quy chế này;

- Xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên trong Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Tổ trưởng Tổ ra đề thi và ủy viên soạn thảo đề thi:

- Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 22 của Quy chế này;

- Tổ trưởng Tổ ra đề thi trình đề thi, hướng dẫn chấm thi đã soạn thảo cho Chủ tịch Hội đồng để tổ chức phản biện, chỉnh sửa và ký duyệt;

- Đọc lại đề thi; kiểm tra đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu đối với các môn Ngoại ngữ;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Ủy viên phản biện đề thi:

- Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 của Quy chế này;

- Đọc lại đề thi; kiểm tra đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu đối với các môn Ngoại ngữ;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

đ) Thư ký:

- Giúp lãnh đạo Hội đồng thực hiện các công việc sau:

+ Xây dựng kế hoạch làm việc của Hội đồng, soạn thảo văn bản, lập bảng biểu, ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng;

+ Chuẩn bị các số liệu, tài liệu, điều kiện và phương tiện để Hội đồng làm việc;

+ Sao (kể cả sao đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu đối với các môn Ngoại ngữ), đóng gói, niêm phong, giao đề thi cho bộ phận chuyển đề thi tới các Hội đồng coi thi.

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

e) Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ:

Công việc của công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ do Chủ tịch Hội đồng trực tiếp điều hành.

6. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng soạn thảo đề thi:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về việc thực hiện các công việc được giao;

b) Các thành viên khác của Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về phần việc được phân công.

Điều 20. Yêu cầu đối với đề thi

1. Mỗi môn thi có một (01) đề thi chính thức và một (01) đề thi dự bị với mức độ tương đương nhau; không có dạng đề tự chọn đối với mỗi môn thi.

2. Nội dung đề thi phải nằm trong phạm vi nội dung được quy định tại Điều 6 của Quy chế này; phải đảm bảo tính chính xác khoa học, bao quát được nội dung dạy học, phân loại được trình độ thí sinh. Trong nội dung đề thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Vật lý, Hóa học và Sinh học phải có câu hỏi về thực hành.

3. Đề thi phải được diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không gây hiểu nhầm; phải ghi rõ có mấy trang, đánh số từng trang và có chữ "HẾT" tại nơi kết thúc đề thi.

4. Đề thi chọn đội tuyển Olympic phải đạt được yêu cầu tiếp cận với cấu trúc và phạm vi kiến thức của đề thi trong các Olympic quốc tế và khu vực.

5. Đề thi và đáp án của kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia phải được công bố trên Website Bộ Giáo dục và Đào tạo ngay sau khi chấm thi xong.

6. Đề thi, kể cả đề thi đề xuất, chưa sử dụng và các tài liệu liên quan đến nội dung đề thi thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật theo quy định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật trong Ngành Giáo dục và Đào tạo.

7. Đề thi dùng cho thí sinh trong mỗi buổi thi phải được giữ ở độ Tối mật cho đến hết giờ làm bài thi của buổi thi đó.

Điều 21. Khu vực làm đề thi và các yêu cầu cách ly

1. Nơi làm đề thi phải là một địa điểm an toàn, kín đáo, biệt lập và được bảo vệ nghiêm ngặt; có đầy đủ điều kiện về thông tin liên lạc, phương tiện bảo mật, phòng cháy, chữa cháy. Người làm việc trong khu vực làm đề thi phải đeo phù hiệu riêng và chỉ hoạt động trong phạm vi cho phép.

2. Người tham gia công tác làm đề trong khu vực làm đề thi, từ khi tiếp xúc với đề thi đề xuất đến khi kết thúc buổi thi cuối cùng, phải cách ly với bên ngoài; không được sử dụng điện thoại di động, điện thoại cố định hay bất kỳ phương tiện thông tin liên lạc nào khác. Trong trường hợp cần thiết, chỉ lãnh đạo Hội đồng soạn thảo đề thi được liên hệ bằng điện thoại cố định (dùng cho Hội đồng soạn thảo đề thi), dưới sự giám sát của công an, bảo vệ.

3. Các thiết bị đặt tại nơi làm đề thi, dù bị hư hỏng hay không dùng đến, chỉ được đưa ra ngoài khu vực cách ly sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng.

4. Giấy nháp và các bản in nháp, in hỏng, giấy nến (hoặc bản master) đã sử dụng của máy in, máy photo copy phải được bảo mật và phải được hủy ngay sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng.

5. Các yêu cầu cách ly trong công tác làm đề thi thực hành được thực hiện theo quy định riêng, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

Điều 22. Quy trình ra đề thi

1. Đề xuất đề thi:

a) Đề thi đề xuất do một số chuyên gia khoa học, chuyên viên, nghiên cứu viên, giảng viên, giáo viên có uy tín khoa học và năng lực chuyên môn tốt ở các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, Viện nghiên cứu, Hội chuyên ngành soạn thảo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; danh sách người soạn thảo đề thi đề xuất phải được giữ bí mật tuyệt đối;

b) Đề thi đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 20 của Quy chế này; do chính người đề xuất thực hiện niêm phong và gửi về địa chỉ được ghi trong công văn yêu cầu;

c) Đề thi đề xuất là căn cứ tham khảo quan trọng cho Hội đồng soạn thảo đề thi;

d) Đề thi đề xuất phải được giữ bí mật tuyệt đối và không được phép công bố dưới bất kỳ hình thức nào và vào bất kỳ thời gian nào.

2. Soạn thảo đề thi:

Mỗi Tổ ra đề thi có trách nhiệm tham khảo đề thi đề xuất, soạn thảo đề thi chính thức, đề thi dự bị và hướng dẫn chấm thi cho môn thi của mình, đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

3. Phản biện đề thi:

a) Ủy viên phản biện đề thi có trách nhiệm đọc, đánh giá đề thi đã soạn thảo theo các yêu cầu quy định tại Điều 20 của Quy chế này và đề xuất phương án chỉnh, sửa đề thi nếu thấy cần thiết;

b) Ý kiến đánh giá của các uỷ viên phản biện đề thi đối với các đề thi đã được soạn thảo là một căn cứ giúp Chủ tịch Hội đồng soạn thảo đề thi quyết định ký duyệt đề thi.

4. Trực thi:

Tổ ra đề thi phải trực trong suốt thời gian thí sinh làm bài thi của môn mình phụ trách, để xử lý các vấn đề liên quan đến đề thi (nếu có).

5. Việc ra đề thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và đề thi nói đối với các môn Ngoại ngữ được tiến hành theo quy trình riêng, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

Điều 23. In, sao, đóng gói và chuyển đề thi

1. Chủ tịch Hội đồng soạn thảo đề thi tổ chức in, sao, đóng gói, niêm phong đề thi và bàn giao đề thi cho bộ phận chuyển đề thi đến các Hội đồng coi thi; tổ chức bảo quản đề thi theo quy định bảo vệ tài liệu Nhà nước độ Tối mật.

2. Khi chuyển, giao đề thi phải có sự bảo vệ của các cán bộ công an; phải lập biên bản giao nhận, ghi rõ tình trạng đóng gói, niêm phong đề thi.

Chương IV
COI THI

Điều 24. Hội đồng coi thi

1. Thành lập Hội đồng coi thi:

a) Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

- Tại mỗi đơn vị dự thi thành lập một Hội đồng coi thi; trong trường hợp cần thiết, cho phép thành lập một Hội đồng coi thi chung cho một số đơn vị dự thi (gọi tắt là Hội đồng coi thi ghép);

- Mỗi Hội đồng coi thi do Thủ trưởng đơn vị dự thi nơi đặt Hội đồng coi thi ra quyết định thành lập.

b) Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Hội đồng coi thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập.

2. Cơ cấu và thành phần Hội đồng coi thi:

a) Cơ cấu và thành phần Hội đồng coi thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

- Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo của đơn vị dự thi không có thí sinh tham gia thi tại Hội đồng coi thi đó (gọi tắt là đơn vị dự thi khác);

- 02 Phó Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo đơn vị dự thi, hoặc lãnh đạo cấp phòng (hoặc cấp tương đương) của đơn vị dự thi, hoặc Hiệu trưởng trường trung học phổ thông. Trong 02 Phó Chủ tịch Hội đồng, có 01 Phó Chủ tịch thường trực là người của đơn vị dự thi nơi đặt Hội đồng coi thi (gọi tắt là đơn vị dự thi sở tại), Phó Chủ tịch còn lại là người của đơn vị dự thi khác;

- 02 thư ký: cán bộ, chuyên viên, giảng viên hoặc giáo viên cấp trung học phổ thông của đơn vị dự thi. Trong hai (02) thư ký, có một (01) người thuộc đơn vị dự thi sở tại và một (01) người thuộc đơn vị dự thi khác;

- Giám thị: cán bộ, chuyên viên, giảng viên, giáo viên cấp trung học phổ thông của các đơn vị dự thi khác;

- Cán bộ kỹ thuật: Mỗi hội đồng coi thi có từ 01 đến 03 cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin của đơn vị dự thi sở tại;

- Công an, bảo vệ, cán bộ y tế, nhân viên phục vụ: Do Thủ trưởng đơn vị dự thi sở tại phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan hữu quan trên địa bàn nơi đặt Hội đồng coi thi điều động.

b) Cơ cấu và thành phần Hội đồng coi thi kỳ thi chọn đội tuyển Olympic:

- Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục hoặc lãnh đạo Vụ Giáo dục Trung học hoặc Trưởng phòng Khảo thí Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

- Thư ký và giám thị: chuyên viên Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Cán bộ kỹ thuật: Hội đồng coi thi có từ 01 đến 04 cán bộ kỹ thuật, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan hữu quan điều động;

- Công an, bảo vệ, cán bộ y tế, nhân viên phục vụ: Do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan hữu quan điều động.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng coi thi:

a) Kiểm tra hồ sơ thi và xác nhận điều kiện dự thi của thí sinh, loại khỏi kỳ thi những thí sinh không đủ điều kiện dự thi được quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 4 của Quy chế này; kiểm tra danh sách thí sinh dự thi của từng phòng thi;

b) Kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện thiết yếu, đặc biệt là cơ sở vật chất và thiết bị cho kỳ thi;

c) Phổ biến Quy chế thi và những quy định của kỳ thi cho thí sinh;

d) Tổ chức thực hiện các khâu trong quy trình coi thi đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Bảo quản đề thi, bài thi; chuyển bài thi, hồ sơ thi và đề thi dự bị chưa sử dụng về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng nguyên tắc bảo mật và Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng coi thi:

a) Chủ tịch Hội đồng:

- Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng;

- Tổ chức cho các thành viên của Hội đồng và thí sinh học tập, nắm vững, thực hiện đúng Quy chế thi, các văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Xử lý các sự cố bất thường trong quá trình coi thi theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 13 của Quy chế này;

- Xem xét, quyết định hoặc đề nghị hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các thí sinh và các thành viên của Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Thư ký:

- Giúp Chủ tịch Hội đồng soạn thảo các văn bản, lập bảng biểu và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Giám thị:

- Thực hiện các công việc được quy định tại Điều 28 của Quy chế này;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

đ) Cán bộ kỹ thuật:

- Thực hiện các công việc được quy định tại điểm b khoản 1, đoạn 2 điểm c khoản 2 và đoạn 3 điểm b khoản 7 Điều 28 của Quy chế này;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công;

- Thường trực trong thời gian thi để đáp ứng các yêu cầu đột xuất của thí sinh và giám thị;

- Chỉ được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi để xử lý các sự cố kỹ thuật, khi Chủ tịch Hội đồng cho phép.

e) Công an, bảo vệ, cán bộ y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi:

- Công việc của công an, bảo vệ, cán bộ y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi do Chủ tịch Hội đồng trực tiếp điều hành;

- Công an, bảo vệ, cán bộ y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi không được tham gia vào các công việc dành cho các thành viên khác của Hội đồng;

- Công an, bảo vệ và nhân viên phục vụ kỳ thi không được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi;

- Cán bộ y tế chỉ được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi khi Chủ tịch Hội đồng cho phép, để xử lý các sự cố về sức khỏe của thí sinh.

5. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng coi thi:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về việc thực hiện các công việc được giao;

b) Các thành viên khác của Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về phần việc được phân công.

6. Trách nhiệm bảo mật của Hội đồng coi thi: Trong thời gian coi thi, tính từ thời điểm mở túi đề thi cho tới thời điểm kết thúc từng buổi thi, mọi thành viên của Hội đồng coi thi có trách nhiệm bảo mật đề thi, không được mang theo điện thoại di động vào khu vực coi thi, không được sử dụng các phương tiện thu và truyền tin trong khu vực coi thi. Trong trường hợp cần thiết, chỉ lãnh đạo Hội đồng coi thi được liên hệ bằng điện thoại cố định hoặc máy fax dùng cho Hội đồng coi thi, dưới sự giám sát của công an, bảo vệ (phải lập biên bản về địa chỉ và nội dung liên hệ).

Điều 25. Bố trí phòng thi

1. Các quy định chung:

a) Xếp số báo danh theo thứ tự a, b, c... của tên thí sinh trong danh sách dự thi của mỗi môn thi;

b) Đối với buổi thi viết, sắp xếp chỗ ngồi cho các thí sinh trong phòng thi đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo hàng ngang giữa hai thí sinh là 1,2 mét;

c) Mỗi phòng thi có ít nhất ba (03) giám thị, gồm ít nhất hai (02) giám thị trong phòng thi và một (01) giám thị ngoài phòng thi;

d) Đối với phòng thi môn Tin học, đảm bảo:

- Mỗi thí sinh được sử dụng một máy vi tính riêng biệt; mỗi phòng thi có ít nhất một (01) máy vi tính kèm máy in laser dùng riêng để in bài làm của thí sinh; có ít nhất hai (02) máy vi tính và một (01) máy in laser dự phòng;

- Các máy vi tính trong phòng thi tương đương về cấu hình, có ổ đọc và ghi đĩa CD; được cô lập, không liên hệ với bất kỳ thiết bị, phương tiện nào trong và ngoài phòng thi; được đặt ngày, giờ chính xác trong hệ thống; được quét sạch virus; được cài đặt phần mềm trước ngày thi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không được cài đặt bất kỳ phần mềm và tài liệu nào khác;

- Các máy vi tính trong phòng thi được bố trí sao cho hai máy cách nhau tối thiểu 1,2 mét theo hàng ngang và mỗi thí sinh không nhìn thấy màn hình máy vi tính của thí sinh khác.

2. Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

a) Mỗi phòng thi bố trí không quá 24 thí sinh;

b) Bố trí phòng thi của buổi thi viết và buổi thi môn Tin học:

- Mỗi phòng thi viết môn Ngoại ngữ có 01 bộ máy nghe đĩa CD và loa; có ít nhất 02 bộ máy nghe đĩa CD và loa dự phòng chung cho tất cả các phòng thi Ngoại ngữ;

- Đối với Hội đồng coi thi ghép, bố trí tất cả thí sinh của các đội tuyển cùng môn thi trong một phòng thi riêng;

- Đối với các Hội đồng coi thi khác:

+ Bố trí tất cả thí sinh của mỗi đội tuyển môn Ngoại ngữ, môn Tin học trong một phòng thi riêng;

+ Bố trí trong một phòng thi tất cả thí sinh của ít nhất hai (02) trong số các đội tuyển còn lại.

- Trường hợp không thể bố trí phòng thi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, đoạn 2 và đoạn 3 điểm b khoản 2 của Điều này, Thủ trưởng đơn vị dự thi sở tại phải báo cáo bằng văn bản với Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

c) Việc bố trí phòng thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và thi nói đối với các môn Ngoại ngữ: thực hiện theo Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic:

a) Bố trí tất cả thí sinh của mỗi môn thi trong một phòng thi riêng;

b) Việc bố trí phòng thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học: thực hiện theo Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 26. Quy định về các tài liệu, vật dụng được mang vào phòng thi[6]

1. Thí sinh được phép mang vào phòng thi tài liệu, vật dụng liên quan đến việc làm bài thi:

a) Bút viết, thước kẻ, bút chì đen, tẩy chì, êke, thước vẽ đồ thị, dụng cụ vẽ hình;

b) Máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản và không có thẻ nhớ; riêng đối với môn thi Toán, thí sinh không được mang máy tính vào phòng thi;

c) Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học và Bảng tính tan đối với môn thi Hóa học, Atlat Địa lí Việt Nam đối với môn thi Địa lí; không được đánh dấu hoặc viết thêm bất cứ nội dung gì trong tài liệu.

2. Việc mang tài liệu, vật dụng vào phòng thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và vào phòng thi nói đối với các môn Ngoại ngữ được thực hiện theo Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 27. Trách nhiệm của thí sinh

1. Có mặt tại địa điểm thi đúng ngày, giờ quy định. Thí sinh đến muộn sau thời điểm tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

2. Xuất trình Thẻ dự thi (đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia) hoặc Giấy chứng minh nhân dân (đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic) trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh quy định trong phòng thi; ký tên vào danh sách thí sinh dự thi từng buổi thi.

4. Chỉ được mang vào phòng thi những tài liệu, vật dụng quy định tại Điều 26 của Quy chế này.

5. Khi nhận đề thi, phải kiểm tra số trang của đề thi, ghi số báo danh vào đề thi. Nếu phát hiện thấy đề thi thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhoè, mờ phải báo cho giám thị trong phòng thi, sau tối đa 10 phút kể từ khi bắt đầu tính giờ làm bài.

6. Trong thời gian ở phòng thi không được trao đổi, bàn bạc, quay cóp bài thi; không được dung túng việc gian lận thi của người khác; phải giữ trật tự; khi muốn có ý kiến hoặc muốn ra ngoài phòng thi phải giơ tay và chỉ được phát biểu ý kiến hoặc ra ngoài phòng thi khi giám thị trong phòng thi cho phép; khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuân theo sự hướng dẫn của giám thị.

7. Bài thi phải được viết bằng một loại bút, một thứ mực; không được viết bằng mực đỏ, bút chì (trừ trường hợp vẽ đường tròn bằng compa); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng trong bài thi; phần viết hỏng phải gạch chéo, không được tẩy, xóa bằng bất kỳ cách nào (kể cả dùng bút xoá).

---

[6] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2013.

8. Thí sinh môn Tin học làm bài và ghi bài làm vào ổ đĩa cứng của máy vi tính; phải giữ tất cả các niêm phong ở máy vi tính cho đến hết giờ thi.

9. Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài:

a) Đối với buổi thi viết: Tất cả thí sinh phải ngừng viết ngay để nộp bài thi; ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi (kể cả trường hợp không làm được bài);

b) Đối với buổi thi môn Tin học: Tất cả thí sinh phải tắt ngay màn hình máy vi tính. Khi giám thị cho phép, thí sinh được bật lại màn hình máy vi tính và mở niêm phong ổ đĩa CD để ghi bài làm vào đĩa; tiếp đó, thí sinh chứng kiến giám thị in bài của mình từ đĩa CD ra giấy; thí sinh ký tên vào đĩa CD và giấy đã in bài làm;

c) Đối với buổi thi thực hành của các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và thi nói của các môn Ngoại ngữ: Thí sinh thực hiện các quy định riêng, theo Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Sau khi hết giờ thi, thí sinh chỉ được rời phòng thi khi giám thị trong phòng thi cho phép.

Điều 28. Quy trình coi thi

1. Trước ngày thi ít nhất hai (02) ngày, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký, cán bộ kỹ thuật, công an và bảo vệ của Hội đồng coi thi có mặt tại địa điểm thi để thực hiện các công việc:

a) Kiểm tra việc chuẩn bị cho kỳ thi; tiếp nhận địa điểm thi, cơ sở vật chất và các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tổ chức thi;

b) Chuẩn bị các thiết bị, cài đặt phần mềm cho máy vi tính theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (không được cài đặt bất kỳ phần mềm và tài liệu nào khác), đảm bảo thiết bị vận hành tốt;

c) Tiếp nhận hồ sơ thi, xác nhận quyền dự thi của từng thí sinh, niêm yết danh sách thí sinh dự thi;

d) Giải quyết những công việc cần thiết của kỳ thi, thống nhất những quy định chung và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng coi thi.

2. Trước ngày thi ít nhất một (01) ngày:

a) Giám thị, cán bộ y tế, nhân viên phục vụ có mặt tại địa điểm thi để họp Hội đồng coi thi, quán triệt Quy chế thi và các văn bản liên quan đến kỳ thi; kiểm tra hồ sơ thi; kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ công tác tổ chức thi, niêm phong các phòng thi sau khi đã kiểm tra và hoàn thành các công việc chuẩn bị khác cho kỳ thi;

b) Giám thị môn Tin học có trách nhiệm kiểm tra việc cài đặt phần mềm của các máy vi tính, đánh số và niêm phong mỗi máy vi tính trong phòng thi môn Tin học ở các vị trí "cổng" đảm bảo không thể sử dụng cáp kết nối mạng, USB và đĩa CD;

c) Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, giám thị môn Ngoại ngữ có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Dùng đĩa CD ghi ca nhạc để kiểm tra và thực hành sử dụng máy nghe đĩa CD; sau khi thực hành, niêm phong ổ đĩa CD trước sự chứng kiến của lãnh đạo Hội đồng coi thi;

- Phối hợp với cán bộ kỹ thuật kiểm tra việc cài đặt và thực hành sử dụng phần mềm ghi âm của các máy vi tính phục vụ buổi thi nói.

3. Ngay trước buổi thi đầu tiên, tổ chức khai mạc kỳ thi.

4. Trước mỗi buổi thi, họp Hội đồng coi thi để phổ biến những việc cần làm, lập biên bản xác nhận tình trạng niêm phong của các bì đựng đề thi, phân công công việc cho từng thành viên của Hội đồng trong buổi thi đó.

5. Trước giờ thi:

a) Giám thị nhận giấy thi (bao gồm cả các hộp đĩa CD còn ni lon bảo vệ, dùng cho môn Tin học và buổi thi nói môn Ngoại ngữ), giấy nháp, đề thi từ Chủ tịch Hội đồng; kiểm tra niêm phong phòng thi; kiểm tra Thẻ dự thi (đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia) hoặc Giấy chứng minh nhân dân (đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic), tài liệu, vật dụng của thí sinh; cho thí sinh vào phòng thi và đảm bảo thí sinh ngồi đúng vị trí của mình;

b) Đối với các buổi thi viết, giám thị trong phòng thi ký tên vào các tờ giấy thi, giấy nháp và phát giấy thi, giấy nháp cho thí sinh, hướng dẫn thí sinh điền các thông tin cần thiết theo quy định vào giấy thi;

c) Đối với buổi thi môn Tin học, giám thị trong phòng thi kiểm tra nguồn điện và niêm phong của các máy vi tính;

d) Đối với buổi thi thực hành của các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và buổi thi nói của các môn Ngoại ngữ, giám thị thực hiện các công việc được quy định trong Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Khi có hiệu lệnh, giám thị phát đề thi cho từng thí sinh (đối với các phòng thi có thí sinh của ít nhất hai (02) môn thi, việc phát đề thi được thực hiện lần lượt theo từng môn thi).

6. Trong thời gian làm bài thi:

- Giám thị trong phòng thi giám sát chặt chẽ phòng thi, không cho thí sinh quay cóp, trao đổi với nhau;

- Trường hợp cần phải cho thí sinh ra ngoài phòng thi, giám thị trong phòng thi chỉ cho từng thí sinh ra ngoài và báo cho giám thị ngoài phòng thi;

- Trường hợp có thí sinh vi phạm Quy chế thi, giám thị trong phòng thi lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng coi thi để có biện pháp xử lý thích hợp, kịp thời;

- Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh và giám thị trong phòng thi tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công; đồng thời giám sát và không cho phép thí sinh được ra ngoài phòng thi (nếu có) tiếp xúc với bất kỳ người nào khác.

7. Hết giờ làm bài thi:

a) Đối với buổi thi viết:

- Giám thị trong phòng thi yêu cầu tất cả thí sinh dừng làm bài ngay khi có hiệu lệnh, lần lượt thu bài thi của từng thí sinh (kiểm tra số tờ giấy thi của mỗi thí sinh và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi); kiểm tra đủ số bài thi, số tờ giấy thi và nộp đầy đủ cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền;

- Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh, giám thị trong phòng thi và hỗ trợ giám thị trong phòng thi trong việc giữ trật tự phòng thi trong quá trình thu bài thi của thí sinh, tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công.

b) Đối với buổi thi môn Tin học:

- Giám thị trong phòng thi yêu cầu tất cả thí sinh tắt màn hình máy vi tính ngay khi có hiệu lệnh; lần lượt thu bài thi của từng thí sinh theo quy trình: kiểm tra số của máy vi tính theo số báo danh của thí sinh; nếu hợp lệ, cho thí sinh mở niêm phong ổ đĩa CD trên máy vi tính và ghi bài làm của mình vào đĩa CD; cùng với một (01) thí sinh khác trong phòng thi giám sát việc ghi bài làm vào đĩa CD của thí sinh; yêu cầu thí sinh tắt máy vi tính của mình ngay sau khi hoàn tất việc ghi bài làm vào đĩa CD; yêu cầu thí sinh ký tên trên đĩa CD (đã ghi bài làm) của mình; in bài làm từ đĩa CD của thí sinh ra giấy, với sự chứng kiến của hai (02) thí sinh và giám thị thứ hai, cùng giám thị thứ hai và hai (02) thí sinh chứng kiến ký tên trên đĩa CD và giấy đã in bài làm; thu đĩa CD và giấy đã in bài làm (đã có đầy đủ các chữ ký); kiểm tra đủ số đĩa CD, số tờ giấy thi đã in bài làm của thí sinh và nộp đầy đủ cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền;

- Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh, giám thị trong phòng thi và hỗ trợ giám thị trong phòng thi trong việc giữ trật tự phòng thi trong quá trình thu bài thi của thí sinh, tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công;

- Cán bộ kỹ thuật xóa hết các dữ liệu liên quan đến bài làm của thí sinh trên các máy vi tính, ngay sau khi tất cả thí sinh đã ra khỏi phòng thi.

c) Đối với buổi thi thực hành của các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và buổi thi nói của các môn Ngoại ngữ, giám thị thực hiện các công việc được quy định trong Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Sau mỗi buổi thi, lãnh đạo Hội đồng coi thi phải niêm phong ngay bài thi của buổi thi đó trước toàn thể Hội đồng coi thi.

9. Đóng gói, niêm phong:

a) Túi số 1: đựng bài thi của mỗi môn thi trong một phòng thi (kể cả đĩa CD của môn Tin học) và Phiếu thu bài thi của phòng thi. Giám thị trong phòng thi thu bài, nộp bài thi cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền và niêm phong túi số 1. Bên ngoài túi số 1 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của hai (02) giám thị và người trực tiếp nhận bài thi;

b) Túi số 2: đựng bài thi chung của kỳ thi, chứa tất cả các túi số 1; được niêm phong trước toàn thể Hội đồng coi thi. Bên ngoài túi số 2 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của một (01) đại diện giám thị, một (01) thư ký và Chủ tịch Hội đồng coi thi;

c) Túi số 3: đựng hồ sơ thi, gồm danh sách thí sinh dự thi đã có chữ ký của các thí sinh dự thi, các loại biên bản lập tại phòng thi và biên bản của Hội đồng coi thi. Bên ngoài túi số 3 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của 01 đại diện giám thị, 01 thư ký và Chủ tịch Hội đồng coi thi;

d) Túi số 4: chứa các túi số 2, số 3 và đề thi dự bị với niêm phong nguyên vẹn để gửi theo đường bưu điện. Bên ngoài túi số 4 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của 01 đại diện giám thị, 01 thư ký và Chủ tịch Hội đồng coi thi.

10. Lập biên bản riêng về từng việc: trực bảo vệ; niêm phong, mở niêm phong; mở túi đề thi đầu giờ thi; bàn giao đề thi, bài thi, hồ sơ thi; sự cố bất thường (nếu có).

11. Sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi, tổ chức họp Hội đồng coi thi để:

a) Nhận xét, đánh giá việc tổ chức coi thi;

b) Đề nghị khen thưởng, kỷ luật;

c) Chứng kiến và ký xác nhận việc niêm phong bài thi, hồ sơ thi của kỳ thi; ký vào biên bản tổng kết coi thi.

12. Bảo quản đề thi và bài thi:

a) Từ lúc tiếp nhận đề thi đến khi Hội đồng coi thi làm việc, đề thi do Thủ trưởng đơn vị dự thi sở tại bảo quản;

b) Từ khi Hội đồng coi thi bắt đầu làm việc cho tới khi hoàn tất việc gửi bài thi, hồ sơ thi và đề thi dự bị chưa sử dụng về địa điểm quy định, Chủ tịch Hội đồng coi thi chịu trách nhiệm bảo quản đề thi (chính thức và dự bị) chưa sử dụng, các túi bài thi đã niêm phong và hồ sơ thi;

c) Các thùng, tủ chứa túi đề thi, bài thi, hồ sơ thi phải được khóa và niêm phong, để trong một phòng chắc chắn, an toàn; được tổ chức bảo vệ 24/24 giờ.

13. Gửi bài thi, hồ sơ thi:

a) Ngay sau khi thi xong, toàn bộ bài thi và hồ sơ thi phải được vận chuyển trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Thành phần tối thiểu của bộ phận vận chuyển trực tiếp hoặc đi gửi bài thi và hồ sơ thi bao gồm: một (01) lãnh đạo Hội đồng coi thi, một (01) thư ký và một (01) công an bảo vệ kỳ thi.

Chương V
CHẤM THI VÀ PHÚC KHẢO

Điều 29. Hội đồng chấm thi

1. Hội đồng chấm thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập.

2. Cơ cấu và thành phần Hội đồng chấm thi:

a) Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục hoặc lãnh đạo Vụ Giáo dục Trung học hoặc Trưởng phòng Khảo thí, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Thư ký: chuyên viên, nhân viên của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Mỗi môn thi có một tổ chấm thi do Tổ trưởng phụ trách trực tiếp. Các giám khảo là các chuyên gia khoa học, nghiên cứu viên, chuyên viên, giảng viên đại học, giáo viên giỏi cấp trung học phổ thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 của Quy chế này; ngoài ra, các giáo viên giỏi cấp trung học phổ thông tham gia Hội đồng chấm thi phải là người thuộc biên chế của trường trung học phổ thông chuyên và không có học sinh dự thi tại năm tham gia Hội đồng chấm thi;

đ) Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ: cán bộ bảo vệ an ninh văn hóa tư tưởng, bảo vệ cơ quan, người làm công tác phục vụ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan hữu quan điều động.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng chấm thi:

a) Kiểm tra và tiếp nhận địa điểm, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng chấm thi;

b) Nhận bàn giao toàn bộ bài thi, hồ sơ coi thi và chịu trách nhiệm bảo quản trong thời gian chấm thi;

c) Làm phách bài thi, niêm phong đầu phách trước khi chấm thi;

d) Chấm bài thi của thí sinh theo Quy chế thi và văn bản hướng dẫn chấm thi;

đ) Đề xuất phương án xử lý kết quả thi;

e) Ghép phách, lên điểm thi.

4. Quyền hạn của Hội đồng chấm thi:

a) Không chấm bài thi của những thí sinh vi phạm Quy chế thi đã bị Hội đồng coi thi lập biên bản đề nghị hủy kết quả thi;

b) Lập biên bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xử lý, hủy kết quả của những bài thi vi phạm Quy chế thi do Hội đồng chấm thi phát hiện;

c) Đề nghị hình thức kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm Quy chế thi vượt quá quyền hạn xử lý của Chủ tịch Hội đồng chấm thi.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng chấm thi:

a) Chủ tịch Hội đồng:

- Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng chấm thi;

- Yêu cầu giám khảo chấm lại bài thi khi thấy cần thiết;

- Đình chỉ việc chấm thi của giám khảo khi giám khảo cố tình vi phạm Quy chế thi;

- Xây dựng phương án xử lý kết quả thi, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Xem xét và kết luận các hình thức kỷ luật đối với những người vi phạm Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi;

- Đề nghị khen thưởng các thành viên có thành tích.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Thư ký:

- Giúp lãnh đạo Hội đồng trong việc soạn thảo các văn bản, lập các bảng, biểu theo quy định, ghi biên bản các cuộc họp Hội đồng;

- Đánh phách, rọc phách bài thi; ghép phách, lên điểm thi;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Giám khảo:

- Thực hiện việc chấm thi theo các quy định tại khoản 2 Điều 31 của Quy chế này;

- Đề xuất phương án xử lý kết quả thi đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 33 và Điều 34 của Quy chế này, làm cơ sở để Chủ tịch Hội đồng chấm thi, Thường trực Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia xây dựng phương án xử lý kết quả thi, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

đ) Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ:

Thực hiện các công việc theo sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng.

6. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng chấm thi:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về việc thực hiện các công việc được giao;

b) Các thành viên còn lại của Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về phần việc được phân công.

7. Thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác giám sát các hoạt động của Hội đồng chấm thi.

Điều 30. Khu vực chấm thi

1. Khu vực chấm thi bao gồm nơi chấm thi và nơi bảo quản bài thi được bố trí gần nhau, có đủ phương tiện bảo quản an toàn và bảo mật bài thi, được tổ chức bảo vệ 24/24 giờ.

2. Cửa phòng bảo quản bài thi phải được niêm phong sau mỗi buổi chấm thi. Mỗi lần niêm phong, mở niêm phong phải có sự chứng kiến của lãnh đạo Hội đồng chấm thi, thanh tra và thư ký.

3. Không được mang các phương tiện sao chép, tài liệu có liên quan và các loại bút không nằm trong quy định của Hội đồng chấm thi vào và ra khỏi khu vực chấm thi.

Điều 31. Quy trình chấm thi

1. Mở túi bài thi, đánh phách và rọc phách bài thi:

a) Việc mở túi bài thi, đánh phách và rọc phách bài thi do lãnh đạo và thư ký Hội đồng chấm thi chịu trách nhiệm thực hiện, theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

b) Quy trình thực hiện:

- Chủ tịch Hội đồng chấm thi cùng các thư ký được phân công tiến hành mở túi bài thi, kiểm tra số lượng bài thi và số tờ giấy thi có trong túi, lập biên bản xác nhận tình trạng túi bài thi trước khi mở và kết quả kiểm tra. Biên bản phải được tất cả những người tham gia mở và kiểm tra túi bài thi ký và ghi rõ họ, tên;

- Các thành viên được Chủ tịch Hội đồng phân công làm phách tiến hành đánh phách, rọc phách; niêm phong đầu phách, khóa phách rồi bàn giao cho Chủ tịch hội đồng quản lý theo các nguyên tắc bảo vệ tài liệu Nhà nước độ Tối mật.

c) Người tham gia đánh phách, rọc phách bài thi phải chịu trách nhiệm cá nhân về tính chính xác và việc bảo mật số phách, khóa phách.

2. Chấm thi, cho điểm bài thi:

a) Các quy định chung:

- Bài thi của mỗi buổi thi được chấm theo thang điểm 20;

- Việc chấm thi phải đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác, đánh giá đúng kết quả bài làm của thí sinh theo biểu điểm đã được Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt;

- Điểm của kỳ thi (gọi tắt là điểm thi) là tổng điểm bài thi của các buổi thi; không làm tròn điểm thành phần, điểm của bài thi cũng như điểm thi;

- Sau khi đã hoàn thành việc cho điểm các bài thi, sắp thứ tự các số phách theo điểm thi từ cao xuống thấp để phục vụ công tác xử lý kết quả thi; tất cả thành viên của tổ chấm thi cùng ký tên vào biên bản xếp thứ tự các số phách.

b) Chấm thi, cho điểm bài thi viết:

- Tổ chấm thi có trách nhiệm thảo luận, chỉnh sửa (nếu cần thiết) và thống nhất đáp án, biểu điểm do Hội đồng soạn thảo đề thi cung cấp, trình Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt;

- Trước khi chấm thi, giám khảo kiểm tra số phách, số tờ của từng bài thi và gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do thí sinh không viết hết; phát hiện những bài thi có dấu hiệu đánh dấu bài hoặc làm bài trên loại giấy khác với giấy dùng cho kỳ thi;

- Nếu giám khảo phát hiện có hiện tượng bất thường trong bài làm của thí sinh, phải đưa ra toàn Tổ chấm thi để xem xét, xác nhận, đề xuất phương án xử lý và lập biên bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng chấm thi quyết định;

- Điểm của một câu trong bài thi là tổng các điểm thành phần của câu ấy; điểm bài thi là tổng điểm của các câu trong bài thi;

- Mỗi bài làm của thí sinh phải được ít nhất hai (02) giám khảo chấm độc lập; trường hợp có sự chênh lệch điểm giữa hai (02) lần chấm, việc xử lý kết quả chấm được thực hiện như sau:

+ Nếu điểm chênh lệch không vượt quá 1,0 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và không vượt quá 2,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, hai (02) giám khảo đã chấm bài thảo luận để thống nhất điểm; trường hợp không thống nhất được điểm, các giám khảo báo cáo Tổ trưởng để cùng thảo luận, thống nhất điểm;

+ Nếu điểm chênh lệch vượt quá 1,0 điểm nhưng không vượt quá 2,0 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và vượt quá 2,0 điểm nhưng không vượt quá 4,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, hai (02) giám khảo đã chấm bài báo cáo Tổ trưởng để cùng thảo luận, thống nhất điểm;

+ Nếu điểm chênh lệch vượt quá 2,0 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và vượt quá 4,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, tùy theo mức độ, Tổ trưởng có thể yêu cầu toàn Tổ chấm thi chấm tập thể bài thi hoặc yêu cầu giám khảo thứ ba chấm lại bài thi, sau đó Tổ trưởng và ba (03) giám khảo đã chấm bài thảo luận, thống nhất điểm;

+ Mọi trường hợp không đạt được sự thống nhất điểm giữa Tổ trưởng và các giám khảo đã chấm bài đều phải được đưa ra Tổ chấm thi để chấm tập thể.

- Sau khi hoàn thành việc chấm bài của 01 túi bài thi, các giám khảo ghi điểm vào Phiếu chấm thi, ghi rõ họ, tên và ký xác nhận. Sau đó, giao túi bài thi đã chấm cho Tổ trưởng để bàn giao cho thư ký Hội đồng chấm thi;

- Khi đã hoàn thành việc chấm bài thi và ghi điểm vào Phiếu chấm thi, Tổ chấm thi kết hợp với thư ký Hội đồng chấm thi nhập điểm vào máy tính theo số phách (một người đọc điểm, một người nhập điểm và một người kiểm tra); sau khi nhập điểm xong, in ra để đối chiếu với các Phiếu chấm thi và cùng ký xác nhận.

b) Bài thi môn Tin học được chấm trên máy vi tính bằng phần mềm chấm thi chuyên dụng.

c) Việc chấm thi, cho điểm bài thi thực hành của các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và bài thi nói của các môn Ngoại ngữ được thực hiện theo quy trình riêng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

3. Ghép phách, lên điểm thi:

a) Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, việc ghép phách, lên điểm thi chỉ được thực hiện sau khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt phương án xếp giải;

b) Đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic, việc ghép phách, lên điểm thi chỉ được thực hiện sau khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt danh sách các thí sinh (theo số phách bài thi) được tuyển chọn vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế;

c) Việc ghép phách, lên điểm thi do lãnh đạo và thư ký Hội đồng chấm thi chịu trách nhiệm thực hiện và phải được tiến hành dưới sự giám sát của thanh tra và đại diện giám khảo.

4. Bảo quản bài thi tại Hội đồng chấm thi:

a) Từ lúc tiếp nhận bài thi của các Hội đồng coi thi đến khi Hội đồng chấm thi làm việc, bài thi và các hồ sơ thi do Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm bảo quản;

b) Trong thời gian Hội đồng chấm thi làm việc, bài thi do Chủ tịch hội đồng chấm thi chịu trách nhiệm bảo quản. Các thùng, tủ đựng bài thi và hồ sơ thi phải được khoá và niêm phong, để trong một phòng chắc chắn, an toàn, được tổ chức bảo vệ 24/24 giờ;

c) Phải thực hiện đúng các quy định về việc niêm phong, mở niêm phong, giao nhận bài thi, hồ sơ thi, trực bảo vệ;

d) Trong từng buổi chấm thi, giám khảo trực tiếp bảo quản bài thi từ khi nhận đến khi giao lại cho Tổ trưởng Tổ chấm thi để bàn giao cho thư ký Hội đồng chấm thi.

Điều 32. Phúc khảo bài thi

1. Điều kiện phúc khảo

Thí sinh được quyền xin phúc khảo bài thi khi có nguyện vọng và phải nộp lệ phí phúc khảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hồ sơ xin phúc khảo gồm:

a) Đơn xin phúc khảo bài thi của thí sinh;

b) Công văn đề nghị phúc khảo bài thi của Thủ trưởng đơn vị dự thi có thí sinh xin phúc khảo.

3. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ xin phúc khảo: Hồ sơ xin phúc khảo phải được gửi về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trong vòng 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi. Quá thời hạn trên, hồ sơ xin phúc khảo không được chấp nhận.

4. Hội đồng phúc khảo

a) Hội đồng phúc khảo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập, trong các trường hợp sau:

- Có hồ sơ xin phúc khảo của thí sinh như quy định tại khoản 2 của Điều này;

- Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia yêu cầu.

b)[7] Giám khảo Hội đồng chấm thi của kỳ thi không được tham gia Hội đồng phúc khảo;

c) Hội đồng phúc khảo có nhiệm vụ chấm lại các bài thi xin phúc khảo và quyết định điểm của các bài thi đó;

d) Việc chấm phúc khảo được thực hiện theo quy trình chấm thi tại Điều 31 của Quy chế này;

e) Điểm thi của thí sinh chỉ được thay đổi nếu điểm chấm phúc khảo chênh lệch với điểm chấm của Hội đồng chấm thi từ 1,0 điểm trở lên;

g) Chủ tịch Hội đồng phúc khảo có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về kết quả chấm phúc khảo;

h) Kết quả phúc khảo được công bố chậm nhất sau 20 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ phúc khảo.

4. Các khiếu nại, tố cáo khác về thi (ngoài điểm thi và hồ sơ thi) do Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo giải quyết.

Chương VI
XỬ LÝ KẾT QUẢ THI

Điều 33. Xếp giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia

1. Chỉ xếp giải cá nhân (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích), theo từng môn thi.

2. Sau khi hoàn tất việc chấm điểm bài thi, xếp thứ tự số phách theo điểm thi từ cao xuống thấp, để xếp giải.

3. Tỷ lệ giải đối với mỗi môn thi:

Tổng số giải, từ Khuyến khích trở lên, không vượt quá 50% số thí sinh dự thi; trong đó, tổng số giải Nhất, Nhì, Ba không vượt quá 60% tổng số giải, số giải Nhất không vượt quá 5% tổng số giải.

---

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2013.

4. Tổ chức xếp giải:

Trên cơ sở phương án xếp giải do các Tổ chấm thi đề xuất, Chủ tịch Hội đồng chấm thi và Thường trực Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia xây dựng phương án xếp giải, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Điều 34. Chọn học sinh vào các đội tuyển Olympic[8]

1. Sau khi hoàn tất việc chấm điểm bài thi kỳ thi chọn đội tuyển Olympic, xếp bài thi chưa ghép phách theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp để xét chọn thí sinh vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và Olympic quốc tế (đối với những môn không tổ chức đoàn tham gia Olympic khu vực) đảm bảo số thí sinh được tuyển chọn bằng số thành viên của mỗi đội tuyển.

2. Học sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế của những môn có tổ chức đoàn tham gia Olympic khu vực được tuyển chọn trong số các học sinh đã dự thi Olympic khu vực cùng năm, theo nguyên tắc sau:

Xếp thứ tự các học sinh có tổng điểm thi của kỳ thi chọn đội tuyển Olympic và kỳ thi Olympic khu vực (điểm của hai kỳ thi quy đổi về cùng một thang điểm) từ cao xuống thấp để xét chọn, đảm bảo số học sinh được tuyển chọn bằng số thành viên của đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế. Trường hợp phải lựa chọn giữa các học sinh có tổng điểm của cả hai kỳ thi trên bằng nhau, học sinh có điểm thi cao hơn trong kỳ thi Olympic khu vực sẽ được chọn; trường hợp phải lựa chọn giữa các học sinh có điểm thi bằng nhau trong kỳ thi Olympic khu vực, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức cho các học sinh đó làm bài kiểm tra để lựa chọn.

3. Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách học sinh của các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế.

Điều 35. Giấy chứng nhận học sinh giỏi quốc gia

1. Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (dưới đây gọi tắt là Giấy chứng nhận). Giấy chứng nhận chỉ được cấp một lần. Đối với các trường hợp học sinh để thất lạc Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục xác nhận kết quả thi theo đơn đề nghị của học sinh.

---

[8] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014.

2. Việc cấp Giấy chứng nhận phải được hoàn thành trước ngày 02 tháng 5 của năm tổ chức kỳ thi.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyền thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện người được cấp Giấy chứng nhận vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi hoặc việc xếp giải và cấp Giấy chứng nhận được thực hiện không đúng quy định.

Điều 36. Quyền lợi của học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia

1. Học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được cấp Giấy chứng nhận và được khen thưởng.

2. Học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông được xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo quy định của Quy chế thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Học sinh đoạt từ giải Ba trở lên được tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng theo đúng nhóm ngành do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho từng môn thi. Học sinh đoạt giải Khuyến khích được tuyển thẳng vào Cao đẳng theo đúng nhóm ngành do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho từng môn thi.

b) Trường hợp không sử dụng quyền được tuyển thẳng quy định tại điểm a khoản 2 của Điều này, học sinh đoạt giải đăng ký dự thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy theo khối thi có môn đoạt giải (môn Tin học được xem như môn Toán khi xét khối thi), có kết quả thi từ điểm sàn trở lên và không có môn nào bị điểm 0 được tuyển vào đại học (đối với học sinh đoạt từ giải Ba trở lên) và cao đẳng (đối với học sinh đoạt từ giải Khuyến khích trở lên).

3.[9] Học sinh lớp 12 tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic được miễn thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Học sinh là thành viên đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực được tuyển thẳng vào các trường đại học theo nguyện vọng đăng ký và được ưu tiên cử đi đào tạo đại học ở nước ngoài bằng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước Việt Nam.

---

[9] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014.

"5.[10] ***(được bãi bỏ)***"

Chương VII
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

Điều 37. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo coi thi: thực hiện theo Hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày tổ chức kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các đơn vị dự thi gửi đề thi và hướng dẫn chấm thi (kèm theo đĩa CD chứa đề thi và hướng dẫn chấm thi) của kỳ thi lập đội tuyển cho Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 38. Lưu trữ hồ sơ thi

1. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm:

a) Lưu trữ không thời hạn đối với:

- Danh sách thí sinh dự thi có ghi kết quả xếp giải của kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (văn bản và đĩa CD ghi dữ liệu từ phần mềm quản lý thi);

- Danh sách học sinh là thành viên các đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực;

- Sổ cấp Giấy chứng nhận học sinh đoạt giải.

b) Lưu trữ có thời hạn, tính từ ngày thi môn cuối cùng của kỳ thi:

- 12 tháng đối với bài thi của thí sinh và hồ sơ của Hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo;

- 05 năm đối với đề thi và hướng dẫn chấm thi đã sử dụng.

2. Đơn vị dự thi có trách nhiệm lưu trữ không thời hạn đối với Quyết định thành lập đội tuyển; danh sách thí sinh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, có ghi kết quả xếp giải.

Chương VIII
THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 39. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

Các khâu trong quá trình tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia đều chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan hữu quan khác.

---

[10] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014.

Điều 39a. Xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi[11]

1. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi:

a) Khuyến khích thí sinh, những người tham gia công tác tổ chức thi, quần chúng nhân dân phát hiện và tố giác những hành vi vi phạm quy chế thi;

b) Người phát hiện những hành vi vi phạm quy chế thi cần kịp thời thông báo và cung cấp bằng chứng cho nơi tiếp nhận được quy định tại khoản 2 của Điều này để có biện pháp xử lý;

c) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để gây ảnh hưởng tiêu cực đến kỳ thi.

2. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế thi:

a) Ban chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các bằng chứng vi phạm quy chế thi sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế thi theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế thi.

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 40. Xử lý vi phạm

1. Đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi

a) Việc xử lý vi phạm đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật;

b) Đình chỉ công tác thi ngay sau khi phát hiện đối với người vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Thiếu trách nhiệm trong việc chuẩn bị cho kỳ thi, làm ảnh hưởng tới kết quả kỳ thi;

---

[11] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2013.

- Gian lận, làm sai lệch sự thật về hồ sơ của thí sinh (sửa học bạ, sổ điểm và các giấy tờ liên quan khác);

- Làm lộ đề thi; mua, bán đề thi;

- Mang những tài liệu, vật dụng trái phép vào khu vực làm đề thi, phòng thi, phòng chấm thi;

- Thiếu trách nhiệm khi coi thi, để cho thí sinh mang, sử dụng tài liệu, vật dụng trái phép trong phòng thi hoặc quay cóp, trao đổi bài;

- Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc đưa bài giải từ ngoài vào khu vực thi trong lúc đang thi;

- Trực tiếp giải bài cho thí sinh trong lúc đang thi;

- Làm mất bài thi của thí sinh khi thu bài, vận chuyển, bảo quản, chấm thi;

- Làm lộ số phách bài thi;

- Sửa chữa, thêm bớt vào bài làm của thí sinh;

- Chấm thi không đúng hướng dẫn chấm hoặc cộng điểm có nhiều sai sót;

- Cho điểm không đúng quy định, vượt khung hoặc hạ điểm của thí sinh;

- Chữa điểm trên bài thi, trên biên bản chấm thi;

- Đánh tráo bài thi, số phách hoặc điểm thi của thí sinh;

- Gian lận thi có tổ chức.

c) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền đình chỉ công tác thi đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng soạn thảo đề thi, chấm thi, phúc khảo; Thủ trưởng đơn vị dự thi sở tại có thẩm quyền đình chỉ công tác thi đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng coi thi; Chủ tịch Hội đồng soạn thảo đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo có thẩm quyền đình chỉ công tác thi đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi tại Hội đồng của mình.

2. Đối với thí sinh:

a)[12] Thí sinh mang vào phòng thi tài liệu, vật dụng liên quan đến việc làm bài thi vi phạm quy định tại Điều 26 của Quy chế này hoặc vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi và quá trình chấm thi, dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi;

b) Cảnh cáo; không chấm, cho điểm 0 hoặc hủy kết quả bài thi nếu thí sinh có một trong các hành vi sai phạm sau đây:

---

[12] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2013.

- Không thực hiện đúng các quy định trong phòng thi, bị nhắc nhở mà vẫn vi phạm;

- Trao đổi nội dung bài thi, giấy nháp với thí sinh khác hoặc nhận bài giải sẵn từ bên ngoài;

- Chép bài của nhau, chép bài giải sẵn từ bên ngoài (các hành vi này do Hội đồng coi thi phát hiện và lập biên bản; do giám khảo phát hiện khi chấm bài hoặc do thanh tra phát hiện sau khi Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo đã kết thúc công việc).

c) Cảnh cáo hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự và cấm thi tất cả các kỳ thi trong 01 năm ngay sau khi thí sinh vi phạm, nếu có một trong các hành vi sai phạm sau:

- Hành hung thành viên của Hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo và những người tham gia tổ chức kỳ thi;

- Gây rối, làm mất trật tự an ninh ở khu vực coi thi, gây hậu quả nghiêm trọng cho kỳ thi;

- Khai man hồ sơ thi, thi hộ hoặc nhờ người thi hộ;

- Gian lận thi có tổ chức.

d) Các hình thức xử lý kỷ luật đối với thí sinh phải được công bố trước Hội đồng coi thi, nhà trường nơi thí sinh theo học; thông báo đến gia đình và địa phương nơi cư trú của thí sinh.

3. Những cán bộ, sinh viên, học sinh, học viên không tham gia kỳ thi nhưng nếu có các hành vi tiêu cực như thi hộ, tổ chức lấy đề thi ra và đưa bài giải vào cho thí sinh, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 41. Khen thưởng

1. Đối tượng khen thưởng:

Những người tham gia tổ chức kỳ thi và thí sinh có nhiều đóng góp tích cực, có thành tích nổi bật trong kỳ thi.

2. Các hình thức khen thưởng:

a) Tuyên dương trước Hội đồng coi thi và thông báo về đơn vị;

b) Thủ trưởng đơn vị dự thi cấp Giấy khen;

c) Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Bằng khen;

d) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp Bằng khen.

3. Hồ sơ và thủ tục:

Hội đồng soạn thảo đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo có trách nhiệm xem xét, quyết định khen thưởng trong phạm vi quyền hạn và lập danh sách đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng